TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **70**/2020/QĐST-DS	*Cẩm Lệ, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2020/TLST- DS ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn Ch**, sinh năm: 1961

Và **bà Mai Phương L**, sinh năm: 1969.

Cùng địa chỉ: Số 75 C, tổ 90, phường A, quận Th, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: **Ông Nguyễn K**, sinh năm: 1959

Và **bà Huỳnh Thị L**, sinh năm: 1964.

Cùng địa chỉ: Số 31, H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Xác nhận nợ: Ông Nguyễn K bà Huỳnh Thị L xác nhận còn nợ của Ông Nguyễn Văn Ch và bà Mai Phương L số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng)

b/ Thời hạn trả nợ: Ông Nguyễn K bà Huỳnh Thị L cam kết trả số nợ trên cho ông Nguyên Văn Chvà bà Mai Phương L chậm nhất đến ngày 20/7/2021 là dứt điểm.

Ông Nguyễn K bà Huỳnh Thị L thanh toán xong khoản nợ cho ông Nguyên Văn Chvà bà Mai Phương L thì ông Nguyên Văn Chvà bà Mai Phương L phải trả lại những văn bản sau cho Ông Nguyễn K bà Huỳnh Thị L.

Văn bản gồm:

+ Một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 911403 đã được Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang cấp ngày 17 tháng 12 năm 1996 cấp cho hộ Nguyễn K;

+ Một Giấy Chứng minh nhân dân của Ông Nguyễn K;

+ Một Giấy Chứng minh nhân dân của bà Huỳnh Thị L;

+ Một Giấy chứng nhận kết hôn của Ông Nguyễn K và bà Huỳnh Thị L

c/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

d/ Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn K bà Huỳnh Thị L phải chịu là: 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn Ch và bà Mai Phương L không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ông Nguyễn Văn Ch và bà Mai Phương L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001122 ngày 22/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai